

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2025/HSST**
Ngày 20 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Ngô Văn Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/HSST ngày 30/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Văn Q**, sinh năm: 2001; nơi sinh: tỉnh An G; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, An G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Huỳnh Văn Trường (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị Nhà. Anh, em ruột: Có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có gia đình.

- Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tiền án: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 cho đến nay (có mặt).

2. **Trần Thị T**, sinh năm: 1988; nơi sinh: tỉnh An G; Nơi đăng ký thường trú: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. Chỗ ở hiện nay: Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Trần Văn Phú; Mẹ: Nguyễn Thị Cảnh (đã

chết). Anh, em ruột: Có 07 người, bị cáo là người thứ nhất. Chồng: Nguyễn Văn Bé T, sinh năm 1986; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị T: Ông Lương Minh Hoàng, sinh năm 1983. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An G. (có mặt)

3. Nguyễn Văn Bé T, sinh năm: 1986; nơi sinh: tỉnh An G; Nơi đăng ký thường trú: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. Chỗ ở hiện nay: Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn Thi (đã chết); Mẹ: Trần Thị Biên (đã chết). Anh, em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ ba. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2024 cho đến nay (có mặt).

4. Lê Hoàng G, sinh năm: 2004; nơi sinh: tỉnh An G; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Lê Văn Hồng; Mẹ: Nguyễn Thị Loan. Anh, em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ hai. Vợ: Nguyễn Ngọc Trâm, sinh năm 2004 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2025 cho đến nay (có mặt).

Những người tham gia phiên tòa:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Phạm Văn Qual, sinh năm 1985; cư trú: Ấp An Khánh, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An G. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện An Phú (vắng mặt)

2. Hồ Thị Thùy Linh, sinh năm 1991; cư trú: Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An G. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thị xã Tân Châu (vắng mặt)

3. Nguyễn Hoài Phương, sinh năm 1990; cư trú: Khóm Tân Bình, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

4. Phan Khải Nghiêm, sinh năm 1998; cư trú: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

5. Trần Anh Tình, sinh năm 1984; cư trú: Ấp Bắc Đai, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

6. Trần Việt Hồng, sinh năm 1994; cư trú: Ấp Sa Tô, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

7. Võ Văn Linh, sinh năm 2000; cư trú: Khóm Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

8. Dương Văn Ngoan, sinh năm 1999; cư trú: Khóm Tân Thạnh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

9. Nguyễn Thị Mỹ Yên, sinh năm 2011; cư trú: Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G.

Đại diện theo pháp luật của Nguyễn Thị Mỹ Yên là Trần Văn Văn Sang, sinh năm 1993; cư trú: Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

10. Ngô Ánh Tuyết, sinh năm 1985; cư trú: Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 ngày 12/8/2024, lực lượng Công an huyện An Phú, tỉnh An G kết hợp Công an xã Nhơn Hội tiến hành kiểm tra tại nơi ở của Huỳnh Văn Q thuộc ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G. Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ: 01 (một) bọc nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng (qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2952 gam). Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn Q về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thu giữ toàn bộ ma túy và nhiều đồ vật, tài sản khác liên quan. Q khai nhận: ma túy mua của Trần Thị T.

Mở rộng khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Thị T tại ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An G. Tại thời điểm khám xét, có T và chồng là Nguyễn Văn Bé T ở nhà. Qua khám xét, phát hiện thu giữ: 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng (qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1863 gam) tại phòng ngủ của vợ chồng T và T. Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ nhiều đồ vật nghi là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy trái phép gồm: 04 vỏ thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa nắp màu xanh; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa có màu trắng), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình thủy tinh nắp màu đỏ; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa có màu trắng), 92 vỏ thủy tinh dùng để thổi thành vỏ để sử dụng ma túy, 60 vỏ thủy tinh chưa sử dụng, nhằm mục đích thổi thành vỏ thủy tinh để sử dụng ma túy trái phép và 01 bình hút có gắn vỏ thủy tinh và ống hút nhựa và nhiều tang vật có liên quan.

Qua làm việc:

Huỳnh Văn Q khai nhận: Ngày 12/8/2024, Q không mua ma túy của bị Trần Thị T mà mua ma túy của người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) sinh sống tại ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An G, với giá 500.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

Ngoài ra, Trần Thị T và Lê Hoàng G còn khai nhận: Khoảng cuối năm 2023 đến tháng 10/2024, T có liên hệ với người thanh niên tên Mười (sống tại Campuchia) mua ma túy, G giúp T đến điểm hẹn nhận ma túy ma túy về giao lại cho T khoảng 10 lần, mỗi lần lấy ma túy G được khoảng 500.000 đồng; ngoài ra, T có nhờ G trực tiếp giao ma túy cho Phạm Văn Qual hai lần và Hồ Thị Thùy Linh một lần. Riêng, bản thân T còn thừa nhận còn nhiều lần thực hiện các vụ mua bán trái phép chất ma túy các đối tượng sau: Lê Hoàng G, Phạm Văn Qual, Hồ Thị Thùy Linh, Nguyễn Hoài Phương, Phan Khải Nghiêm, Trần Anh Tình, Trần Việt Hồng, Võ Văn Linh, Dương Văn Ngoan.

Trần Thị T còn khai: Trong quá trình mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/8/2024, T còn cùng với chồng là Nguyễn Văn Bé T tàng trữ khối lượng 0,1863 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhưng chưa sử dụng đã bị phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, T còn đặt mua 100 ống thủy tinh trên mạng xã hội, đem cất giấu tại nhà để đốt lửa thổi thành nỏ thủy tinh sử dụng ma túy. T cho G 01 ống và đã lấy 07 ống thổi thành 03 nỏ thủy tinh; còn lại 92 ống thủy tinh chưa kịp thổi thành nỏ, đã bị phát hiện, thu giữ. Khi khám xét, còn thu giữ nhiều đồ vật, dụng cụ mà T khai dùng để sử dụng ma túy.

Nguyễn Văn Bé T khai nhận: Ma túy bị thu giữ là của Bé T nhờ Hải mua ma túy của người nam tên Chia bên Campuchia đem về sử dụng và cất giấu trong phòng ngủ của vợ, chồng T; T biết T có sử dụng ma túy; còn bọc ma túy T cất trong phòng là để Bé T sử dụng một mình, còn việc T có thấy và lấy hút là việc của T, Bé T không quan tâm; 01 bình hút (phần đáy là thủy tinh, phần đầu là nhựa) có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, thu giữ dưới sàn nhà của T, sử dụng để ma túy; ngoài ra, 60 ống thủy tinh thì Bé T được Hải cho và đem về nhà cất giữ tại phòng ngủ, khi nào rảnh thì tập thổi thành nỏ thủy tinh, vì T chưa biết thổi nỏ. Nếu thổi thành công thì sẽ dùng nỏ để hút ma túy loại đá; còn không thổi được thì sẽ đem trả lại cho Hải, để Hải thổi thành nỏ, hút ma túy bên Campuchia. Riêng, việc T và G mua bán ma túy thì T không biết.

Căn cứ Kết luận giám định số 1136/KL-KTHS(MT-GT) ngày 16/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G, ghi nhận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2952 gam (thu giữ của Huỳnh Văn Q); Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1863 gam (thu giữ của Trần Thị T, Nguyễn Văn Bé T)

Căn cứ Kết luận giám định số 1243/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An G, ghi nhận: Tìm thấy dữ liệu lực từ trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện An Phú gửi giám định, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo giao Cơ quan điều tra; kèm kết luận giám định 01 đĩa DVD, nhãn hiệu RISHENG, có tổng dung lượng 254MB, trên đĩa có ghi ghi “Vụ: 1243/KL-KTHS, ngày 04 tháng 10 năm 2024” và chữ ký của Giám định viên Giáp Thanh Tiền.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viên màu đỏ bên trong có chứa tinh thể màu trắng (thu giữ của Huỳnh Văn Q); 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín bên trong có chất màu trắng (thu giữ của Nguyễn Văn Bé T, Trần Thị T).

- 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, bị hư màn hình cảm ứng (của Huỳnh Văn Q); 01 điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu OPPO A3s (của Nguyễn Văn Bé T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A95 (của Trần Thị T);

- 01 nỏ thủy tinh bị gãy một đầu; 03 cái bật lửa (02 cái màu đỏ, 01 cái màu hồng), đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng (của Huỳnh Văn Q);

- 60 ống thủy tinh, chưa qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình thủy tinh nắp màu đỏ; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa co màu trắng (của Nguyễn Văn Bé T);

- 08 bọc nylon, 03 cạnh hàn kín, chưa qua sử dụng; 08 ống hút nhựa (02 ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng; 02 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, 03 ống hút nhựa co màu trắng), chưa qua sử dụng; 25 đoạn ống hút nhựa (17 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 03 đoạn ống hút nhựa co màu trắng, chưa qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 cây kéo kim loại, 01 cây ben bằng kim loại, đã qua sử dụng; 03 nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa co màu trắng + nắp nhựa màu đen + 01 nỏ thủy tinh (dính cùng với nhau) tất cả đều đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa nắp màu xanh; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa co màu trắng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình thủy tinh nắp màu đỏ; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa co màu trắng), đã qua sử dụng; 92 (chín mươi hai) đoạn ống thủy tinh, chưa qua sử dụng; 05 cái bật lửa (01 cái màu xanh lá, 01 cái màu xanh biển, 01 cái màu đỏ; 02 cái màu tím), đã qua sử dụng;

- Số tiền 4.200.000 đồng (của Trần Thị T).

Ngày 20/8/2024, Huỳnh Văn Q, Trần Thị T, Nguyễn Văn Bé T bị khởi tố điều tra. Ngày 03/01/2025, Lê Hoàng G bị khởi tố điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSAP-HS ngày 29/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố:

Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị T.

Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Bé T.

Tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng G.

Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Trần Thị T đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 1 năm đến 2 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, mức án 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, mức án 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Bé T đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 1 năm đến 2 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, mức án 5 năm đến 6 năm tù về tội “*Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Lê Hoàng G đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 7 đến 8 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn Q đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 1 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo T và bị cáo Q. Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 xử phạt bổ sung là phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng đối với bị cáo T và bị cáo G.

Biện pháp T pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- Một phong bì vụ số 1136/KL-KTHS (kí hiệu M₁) ngày 16/8/2024 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Huỳnh Trọng Tính; Một phong bì vụ số 1136/KL-KTHS (kí hiệu M₂) ngày 16/8/2024 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Huỳnh Trọng Tính.

- 01 nỏ thủy tinh bị gãy một đầu; 03 cái bật lửa (02 cái màu đỏ, 01 cái màu hồng), đã qua sử dụng;

- 60 ống thủy tinh, chưa qua sử dụng;

- 08 bọc nilon, 03 cạnh hàn kín, chưa qua sử dụng; 08 ống hút nhựa (02 ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng; 02 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, 03 ống hút nhựa co màu trắng), chưa qua sử dụng; 25 đoạn ống hút nhựa (17 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 03 đoạn ống hút nhựa co màu trắng, chưa qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 cây kéo kim loại, 01 cây ben bằng kim loại, đã qua sử dụng; 04 nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa có màu trắng + nắp nhựa màu đen + 01 nỏ thủy tinh (dính cùng với nhau) tất cả đều đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa nắp màu xanh; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa có màu trắng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình thủy tinh nắp màu đỏ; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa có màu trắng), đã qua sử dụng; 92 (chín mươi hai) đoạn ống thủy tinh, chưa qua sử dụng; 05 cái bật lửa (01 cái màu xanh lá, 01 cái màu xanh biển, 01 cái màu đỏ; 02 cái màu tím), đã qua sử dụng;

Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A95 của Trần Thị T sử dụng thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy;

Đề nghị trả lại:

- Huỳnh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, bị hư màn hình cảm ứng; 01 cái ví da màu nâu, đã qua sử dụng do không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Nguyễn Văn Bé T 01 điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu OPPO A3s, kiểu máy CPH1805, đã qua sử dụng do không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trần Thị Bé T số tiền 4.200.000 đồng là tiền cầm vàng có được không thực hiện hành vi phạm tội. (đề nghị tiếp tục tạm giữ để thi hành án phạt bổ sung)

Đối với:

Phan Khải Nghiêm, Trần Anh Tình, Trần Việt Hồng, Võ Văn Linh, Dương Văn Ngoan, Nguyễn Hoài Phương có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra – Công an tỉnh An G đã yêu cầu chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú, quản lý theo quy định của pháp luật; đối với Phạm Văn Qual, Hồ Thị Thùy Linh có hành vi mua ma túy của T để sử dụng, chưa đủ yếu cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, Qual và Linh đã bị khởi tố, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác nên không đề cập xử lý.

Việc Nguyễn Văn Bé T, Trần Thị T khai nhận, trước đó Nguyễn Văn Bé T nhiều lần mua ma túy ở bên Campuchia mang về nhà để T và T cùng sử dụng chung tại phòng riêng, ngoài lời khai của T và T không còn chứng cứ khác nên không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Văn Bé T, Trần Thị T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Riêng, việc T mua bán ma túy, Bé T không biết, không tham gia phụ giúp nên không thể quy kết vai trò đồng phạm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trường hợp ban đầu bị cáo Q khai nhận khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là mua của Trần Thị T, nhưng quá trình điều tra xác định bị cáo mua của người phụ nữ sinh sống tại ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An G (không rõ nhân thân) nên không thể quy kết trách nhiệm cho bị cáo T. Xét thấy, không làm thay đổi bản chất vụ án nên không cần thiết phải tách vụ án để điều tra.

Người phụ nữ sinh sống tại ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An G bán ma túy cho bị cáo Q (không rõ nhân thân); Đối với người tên Mười, Hải, Chia do các bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An G sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo T ông Lương Minh Hoàng trình bày: Thống nhất với đề nghị về tội danh đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hoàn cảnh của bị cáo và chồng của bị cáo hiện cả hai đều bị bắt và có 3 con còn nhỏ đang sống nương nhờ vào mẹ của bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình lo cho các con.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ để sớm về với gia đình.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức các bị cáo thực hiện hành vi, nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Huỳnh Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với trọng lượng là 0,2952 gam Methamphetamine; bị cáo Trần Thị T và Nguyễn Văn Bé T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với trọng lượng là 0,1863 gam Methamphetamine. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Trần Thị T đã có hành vi tàng trữ nhiều dụng cụ sử dụng ma túy trong đó có: 04 vỏ thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa nắp màu xanh; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa có màu trắng), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình thủy tinh nắp màu đỏ; 01 vỏ thủy tinh; 01 ống hút nhựa có màu trắng) và tàng trữ 92 vỏ thủy tinh dùng để thổi thành vỏ để sử dụng ma túy; Bị cáo Nguyễn Văn Bé T có hành vi tàng trữ 60 vỏ thủy tinh chưa sử dụng, nhằm mục đích thổi thành vỏ thủy tinh để sử dụng ma túy trái phép và 01 bình hút có gắn vỏ thủy tinh và ống hút nhựa. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Trần Thị T đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Qual, Hồ Thị Thùy Linh, Lê Hoàng G, Nguyễn Hoài Phương, Phan Khải Nghiêm, Trần Anh Tình, Trần Việt Hồng, Võ Văn Linh, Dương Văn Ngoan là những người nghiện ma túy. Riêng, bị cáo Lê Hoàng G giúp sức cho T trực tiếp giao ma túy cho Phạm Văn Qual hai lần và Hồ Thị Thùy Linh một lần. Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án:

Ma túy là chất gây nghiện, ưu tiên sử dụng trong y học và do Nhà nước độc quyền quản lý đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy khiến cho người sử dụng bị tàn phá nặng nề về sức khỏe, tính mạng lẫn tinh thần và là nguồn gốc phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi để biết tác hại của việc sử dụng ma túy cũng như việc pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy và ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; Các bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy, trong một khoảng thời gian dài đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn nên cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng : Không có.

Đối với bị cáo Q có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, và chưa chấp hành.

Đối với bị cáo T 2007 đã bị Toà án huyện An Phú xét xử về tội gây rối trật tự công cộng, đã chấp hành xong Bản án và được đương nhiên xoá án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; do nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc thành phần dân nhân lao động; riêng bị cáo T có bác ruột là người có công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T và bị cáo G tự nguyện khai báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên áp dụng tình tiết theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt:

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn các bị cáo đều là người thực hành trong đồng phạm do đó hành vi và hậu quả của các bị cáo đến đâu thì xử lý đến đó.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Riêng bị cáo T và T là vợ chồng cả hai cùng bị bắt trong vụ án này hiện 3 đứa con của hai bị cáo vẫn còn nhỏ, sinh năm 2011, 2014, 2022 phải giao lại cho bà ngoại lớn tuổi nuôi dạy, đây là căn cứ giảm nhẹ cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T và G xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] Về các vấn đề khác:

Phan Khải Nghiêm, Trần Anh Tình, Trần Việt Hồng, Võ Văn Linh, Dương Văn Ngoan, Nguyễn Hoài Phương có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra – Công an tỉnh An G đã yêu cầu chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú, quản lý theo quy định của pháp pháp luật là phù hợp; đối với Phạm Văn Qual, Hồ Thị Thùy Linh có hành vi mua ma túy của T để sử dụng,

chưa đủ yếu cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, Qual và Linh đã bị khởi tố, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác nên không đề cập xử lý.

Việc Nguyễn Văn Bé T, Trần Thị T khai nhận, trước đó Nguyễn Văn Bé T nhiều lần mua ma túy ở bên Campuchia mang về nhà để T và T cùng sử dụng chung tại phòng riêng, ngoài lời khai của T và T không còn chứng cứ khác nên không đủ căn cứ xử lý Nguyễn Văn Bé T, Trần Thị T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Riêng, việc T mua bán ma túy, Bé T không biết, không tham gia phụ giúp nên không thể quy kết vai trò đồng phạm về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trường hợp, ban đầu bị cáo Q khai nhận khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là mua của Trần Thị T, nhưng quá trình điều tra xác định bị cáo mua của người phụ nữ sinh sống tại ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An G (không rõ nhân thân) nên không thể quy kết trách nhiệm cho bị cáo T. Xét thấy, không làm thay đổi bản chất vụ án nên không cần thiết phải tách vụ án để điều tra.

Người phụ nữ sinh sống tại ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An G bán ma túy cho bị cáo Q (không rõ nhân thân); Đối với người tên Mười, Hải, Chia do các bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành xác minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An G sẽ tiến hành điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo và án phí:

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Văn Bé T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Hoàng G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 05(năm) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt 07(bảy) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là **14 (mười bốn) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 55, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé T 02(hai) năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt 6(sáu) năm tù về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” Tổng hợp hình phạt chung là **08 (tám) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng G **08 (tám) năm** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 05/01/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q **03 (ba) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/8/2024.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 288 Bộ luật Dân sự 2015.

Tịch thu, tiêu hủy:

- Một phong bì vụ số 1136/KL-KTHS (kí hiệu M₁) ngày 16/8/2024 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Huỳnh Trọng Tính; Một phong bì vụ số 1136/KL-KTHS (kí hiệu M₂) ngày 16/8/2024 được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ Hà, Huỳnh Trọng Tính.

- 01 nỏ thủy tinh bị gãy một đầu; 03 cái bật lửa (02 cái màu đỏ, 01 cái màu hồng), đã qua sử dụng;

- 60 ống thủy tinh, chưa qua sử dụng;

- 08 bọc nilon, 03 cạnh hàn kín, chưa qua sử dụng; 08 ống hút nhựa (02 ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng; 02 ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng; 01 ống hút nhựa màu trắng, 03 ống hút nhựa co màu trắng), chưa qua sử dụng; 25 đoạn ống

hút nhựa (17 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 03 đoạn ống hút nhựa co màu trắng, chưa qua sử dụng; 02 đoạn ống hút nhựa, một đầu hàn kín, 01 đoạn ống hút nhựa, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng, sọc trắng, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 cây kéo kim loại, 01 cây ben bằng kim loại, đã qua sử dụng; 04 nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa có màu trắng + nắp nhựa màu đen + 01 nỏ thủy tinh (đính cùng với nhau) tất cả đều đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa nắp màu xanh; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa có màu trắng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình thủy tinh nắp màu đỏ; nỏ thủy tinh; ống hút nhựa có màu trắng), đã qua sử dụng; 92 (chín mươi hai) đoạn ống thủy tinh, chưa qua sử dụng; 05 cái bật lửa (01 cái màu xanh lá, 01 cái màu xanh biển, 01 cái màu đỏ; 02 cái màu tím), đã qua sử dụng;

Tịch thu bán hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, model: OPPO A95.

Tiếp tục lưu trữ đĩa DVD vào hồ sơ vụ án.

Trả lại:

- Huỳnh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím, bị hư màn hình cảm ứng; 01 cái ví da màu nâu, đã qua sử dụng.

- Nguyễn Văn Bé T 01 điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu OPPO A3s, kiểu máy CPH1805, đã qua sử dụng.

- Trần Thị Bé T số tiền 4.200.000 đồng. Theo biên lai thu số 0004408 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thị T, Nguyễn Văn Bé T, Huỳnh Văn Q, Lê Hoàng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2025), các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An G xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của những

người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An G (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh An G (01);
- Sở T pháp tỉnh An G (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi